

HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY KIỆU (*ALLIUM CHINENSIS*) TẠI HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

● NGUYỄN THỊ MINH CHÂU

TÓM TẮT:

Hiệu quả kinh tế và tiềm năng phát triển cây kiệu tại huyện Tam Nông Đồng Tháp đã được nghiên cứu nhằm tìm hiểu hiện trạng và cơ hội để gia tăng giá trị, lợi nhuận, nâng cao thu nhập cho người sản xuất. Kết quả cho thấy lợi nhuận từ canh tác đạt 24,1 triệu đồng/1000 m², hiệu quả đồng vốn 1,1 đồng. Trong quá trình canh tác, nông dân vẫn còn gặp khó khăn trong kỹ thuật canh tác, thị trường đầu ra. Vì vậy, cần tăng cường năng lực sản xuất cho nông dân, liên kết các giữa người sản xuất, cán bộ hỗ trợ kỹ thuật và cơ hội tiếp cận thị trường để mô hình sản xuất có hiệu quả tốt hơn.

Từ khóa: *Allium chinensis*, cây kiệu, hiệu quả kinh tế, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

1. Đặt vấn đề

Kiệu là loại cây rau được nhiều nước trên thế giới đẩy mạnh thương mại hóa để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng tăng, do kiệu đã trở thành một loại gia vị có vai trò quan trọng về dinh dưỡng, dược liệu và lợi ích kinh tế. Hầu hết các bộ phận của cây kiệu đều sử dụng được, củ kiệu làm thức ăn và thảo dược chữa được nhiều bệnh (Asalata Devi et al., 2014), lá và hoa sử dụng như gia vị trong các món ăn khác nhau, chiết xuất hoạt chất trừ sâu (Brewster, 2008). Tại Việt Nam, cây kiệu đã được trồng rất nhiều tại các tỉnh miền Trung và phía Nam như An Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng,... Tại Đồng Tháp, huyện Tam Nông có khoảng 140 ha trồng kiệu, tập trung ở các xã Phú Thành B, Phú Hiệp, Phú Đức, Phú Thọ,

Phú Cường và thị trấn Tràm Chim (2019). Tam Nông là một vùng đất nhiễm phèn, không thuận lợi để canh tác đa dạng các loại cây trồng. Nhưng cây kiệu lại có thể sinh trưởng và phát triển tốt trên vùng đất đầy cỏ năng nơi đây. Trong thời gian gần đây, cây kiệu được người dân quan tâm và đẩy mạnh canh tác, mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Do vậy, việc nghiên cứu hiệu quả kinh tế cùng cơ hội phát triển để hỗ trợ quá trình canh tác có hiệu quả tốt hơn, góp phần mở rộng thị trường nâng cao thu nhập cho người sản xuất và sức khỏe cho người tiêu dùng. Đây được xem là một vấn đề cấp thiết. Nghiên cứu dựa trên khảo sát thực tế tại huyện Tam Nông từ tháng 2/2021 đến tháng 4/2021 thông qua phương pháp tham vấn cán bộ địa phương, nông dân và quan sát thực tế.

2. Nội dung phân tích

2.1. Vị trí địa lý và điều kiện kinh tế huyện Tam Nông

Huyện Tam Nông nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Tháp, phía Bắc giáp huyện Tân Hồng và Hồng Ngự, phía Nam là huyện Thanh Bình, phía Đông giáp huyện Tháp Mười, Cao Lãnh và tỉnh Long An, phía Tây là con sông Tiền. Huyện có diện tích 459 km², dân số 219.926 người (2019). Huyện lỵ là thị trấn Tràm Chim nằm trên tỉnh lộ 844, cách thành phố Cao Lãnh 37 km về hướng Bắc (Cổng Thông tin Điện tử Đồng Tháp, 2020).

Giai đoạn 2016 - 2020, huyện Tam Nông đã đạt được nhiều thành tựu khá toàn diện. Nông nghiệp phát triển theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu thị trường; năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp được nâng lên, thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng. Huyện đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là ở khu vực nông thôn nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân (Dũng Chinh, 2021).

2.2. Đặc điểm sinh học và công dụng của cây kiệu

Cây kiệu có tên khoa học là *Allium chinensis*, họ Hành - Alliaceae, có nguồn gốc từ Trung Quốc và được trồng ở nhiều nước, nhất là các nước vùng Đông Nam Á như Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan. Cây kiệu là loại cây thân thảo sống lâu năm. Thân nhỏ, có thân hành màu trắng, hình trái xoan thuôn.

Cây kiệu có thể trồng quanh năm nhưng có 2 vụ chính. Cây trồng tháng 9, thu hoạch vào tháng 1, tháng 2. Cây sinh trưởng tốt, năng suất cao, bán vào dịp tết. Vụ phụ trồng tháng 4 - 5 để thu hoạch vào tháng 7 - 8. Việc chọn nền đất thích hợp để trồng kiệu là rất quan trọng, có liên quan đến tình hình sâu bệnh hại và năng suất trồng kiệu. Ngoài ra, chế độ phân bón hợp lý và phủ liếp, tưới đủ ẩm cho kiệu mọc nhanh và khỏe, cho củ to (Nguyễn Thị Hồng, 2016).

Do trong củ kiệu tươi (phần ăn được) có chứa: Protein 3,1%, chất béo 0,12%, carbohydrate 18,3%, chất xơ hòa tan 0,7%, giàu Vitamin B1, B2, B6, C và các khoáng chất Calcium, Phosphorus, Iron, Magnesium, Sodium, Potassium và Zinc (Hồ Đình Hải, 2012), nên cả củ và lá kiệu đều được dùng chế biến món ăn. Củ kiệu được dùng để muối dưa, lá dùng để cuốn, ướp thịt trong món thịt nướng, ăn sống hoặc sử dụng như một loại rau thơm. Củ kiệu còn dùng làm thuốc phòng chữa nhiều bệnh. Kiệu có vị cay, đắng, tính ôn, thông hoạt lợi, thông dương, tán kết, hành khí, giảm đau, an thai, bổ trung.... (Kiến Thức, 2017).

2.3. Hiện trạng sản xuất và hiệu quả kinh tế

Số liệu năm 2019 cho thấy huyện Tam Nông có diện tích trồng kiệu 130 ha/vụ chính (Đông Xuân), tập trung chủ yếu 2 xã Phú Hiệp 56 ha và xã Phú Thành B 60 ha. Khoảng 2/3 diện tích (80 ha) là diện tích sản xuất kiệu giống cung cấp cho các nơi, còn lại sản xuất kiệu thương phẩm. Trồng kiệu giống yêu cầu thời gian 5-6 tháng với năng suất khoảng 1,5-3 tấn/1.000 m², củ giống phải bảo quản 1-2 tháng mới trồng tốt, còn kiệu thương phẩm mất 4-5 tháng với năng suất trung bình của kiệu tươi là 2,85 tấn/1.000 m². Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt khá lớn về năng suất giữa các hộ trồng kiệu trong vùng. Năng suất cao nhất của kiệu tươi là 6 tấn/1.000 m². Cũng có những hộ đạt năng suất khá thấp, chỉ khoảng 1 tấn/1.000 m². Năng suất có sự chênh lệch là do người dân chưa mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học vào kỹ thuật canh tác. Do đó, để nâng cao năng suất trồng kiệu trước hết cần thực hiện cải tạo đất canh tác, mở các lớp học, hướng dẫn kỹ thuật canh tác kiệu cho nông dân trong vùng và thường xuyên theo sát, tạo điều kiện giúp đỡ nông hộ đặc biệt là các hộ mới bắt đầu trồng kiệu.

Chi phí sản xuất kiệu bình quân là 21,5 triệu đồng/1.000 m², tiền kiệu giống bình quân 10-15 triệu đồng/1.000 m². Lao động trồng kiệu 20 người tốn 4 triệu đồng/1.000 m², mua lá năng phủ ruộng 6 triệu đồng/1.000 m². Về hiệu quả kinh tế, qua kết quả điều tra, có sự khác biệt lớn về lợi

nhuận giữa các hộ canh tác kiệu. Trên 1.000 m² diện tích trồng kiệu, hộ có lợi nhuận thấp nhất là 12,6 triệu đồng, hộ có lợi nhuận cao nhất là 110,7 triệu đồng và lợi nhuận trung bình là 24,1 triệu đồng. Nhìn chung, với mức lợi nhuận này cho thấy hiệu quả của nghề trồng kiệu khá cao (Bảng 1).

Bảng 1. Hiệu quả kinh tế cây kiệu tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Hiệu quả kinh tế	Trung bình
Năng suất kiệu tươi (tấn/1.000m ²)	2,85
Giá bán kiệu tươi (đồng/kg)	16.000
Doanh thu (triệu đồng/1.000 m ²)	45,6
Chi phí (triệu đồng/1.000 m ²)	21,5
Lợi nhuận (triệu đồng/1.000 m ²)	24,1
Hiệu quả đồng vốn	1,1

Với lợi nhuận đạt được như trên, hiệu quả đồng vốn đạt trung bình là 1,1 và cao nhất là 2,8. Điều đó cho thấy nông hộ bỏ vốn ra để canh tác kiệu là hoàn toàn thích hợp, đồng vốn có hiệu quả. Tuy nhiên còn phụ thuộc vào mức đầu tư chi phí, giá kiệu, được mùa hay không, nhu cầu của thị trường mà hiệu quả đồng vốn có sự thay đổi theo.

Kết quả khảo sát cũng tương tự như ý kiến nông dân tại các xã trong huyện Tam Nông (Hộp thông tin số 1).

Hộp thông tin số 1.
Nhận định về hiệu quả kinh tế mô hình trồng kiệu tại Tam Nông

Chị P. T. S. ở ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông canh tác 5 công kiệu, sau khi thu hoạch, phơi khô, bán kiệu giống giá 30.000 đ/kg, thu được 300 triệu đồng. Trừ tất cả chi phí và công chăm sóc, chị Sương còn lãi trên 100 triệu đồng.

(Phỏng vấn nông hộ, 2020)

- Phương thức tiêu thụ: đối với kiệu tươi khi thu hoạch xong tự bán cho thương lái và ra chợ đến

người tiêu dùng; đối với kiệu làm giống gần thu hoạch liên hệ thương lái trước, đặt số lượng, thương lượng giá, tuy nhiên đa phần thu hoạch xong phơi để lại chờ người đến hỏi mua (chủ yếu ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long...).

2.4. Thuận lợi, khó khăn và tiềm năng phát triển

2.4.1. Thuận lợi và khó khăn

Những thuận lợi cho mô hình trồng kiệu tại huyện Tam Nông là do điều kiện canh tác thích hợp, nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu:

Điều kiện địa lý thích hợp, giao thông thủy lợi được mở rộng thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa đi bán ở các nơi trong và ngoài nước. Kỹ thuật canh tác tương đối đơn giản, nông dân có kinh nghiệm trồng kiệu nhiều năm, từ đó việc canh tác kiệu luôn cho năng suất cao.

Diện tích trồng kiệu là một trong những yếu tố quyết định đến việc đầu tư của nông hộ trong canh tác. Khảo sát cho thấy nhóm nông hộ có diện tích trồng kiệu từ 5.000 m² chiếm phần đông tại địa phương. Đây là khoảng diện tích phù hợp với nguồn lực để các nông hộ đầu tư, thực hiện tốt việc chăm sóc và khai thác tốt nguồn lao động trong gia đình, từ đó, góp phần quan trọng đến tăng năng suất và sản lượng kiệu.

Ngoài ra, đa số người dân địa phương có đức tính cần cù chịu khó, sáng tạo, có kinh nghiệm lâu năm trong canh tác kiệu, ngày càng thích nghi với những điều kiện canh tác mới, biết ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như bố trí mùa vụ, có biện pháp thủy lợi nội đồng tốt, ém phèn, ngăn lũ sớm để kịp thu hoạch vụ hè thu,...

Tuy nhiên, còn một số khó khăn tồn tại như vấn đề nhân công, kỹ thuật và thị trường:

Ngoài những nông dân mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới, vẫn còn không ít nông dân còn bảo thủ chưa tiếp nhận khoa học kỹ thuật, chỉ dựa vào kinh nghiệm bản thân.

Nhân công tham gia: hầu hết nông hộ thuê lao động để chăm sóc cho diện tích trồng kiệu của hộ. Từ đó cho thấy lao động làm thuê là một lực lượng

lao động cần thiết trong canh tác kiệu diện tích lớn, góp phần quan trọng trong việc mở rộng diện tích trồng kiệu trong vùng.

Người trồng kiệu gặp khó khăn lớn trong phòng trừ các đối tượng dịch hại như sâu dòi, bệnh thối củ,... Tuy nhiên, kỹ thuật canh tác của nông dân còn thấp, thường sử dụng thuốc thường quá liều lượng, không đảm bảo an toàn.

Thị trường tiêu thụ của củ kiệu chưa ổn định, giá cả cũng còn bấp bênh. Có năm, nông dân mở rộng diện tích canh tác thì bị mất mùa, rớt giá; năm thu hẹp diện tích thì lại trúng mùa, trúng giá. Người dân chưa tiếp cận thị trường nên chưa có liên kết ổn định, chưa nắm thông tin thị trường lại tăng diện tích một cách ồ ạt. Giữa những người nông dân cũng chưa tìm được tiếng nói chung trong vấn đề rải vụ,...

2.5. Tiềm năng phát triển

Đứng trước những khó khăn thách thức được phân tích ở trên, huyện đã nghiên cứu những giải pháp thực hiện. Đẩy mạnh, tốc độ phát triển cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện hiện có và hình thành vùng nguyên liệu chuyên canh với quy mô lớn, gắn chế biến, tiêu thụ với bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của nông sản. Các giải pháp thực hiện là:

Tăng cường liên kết nông dân, liên kết 4 nhà, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ phục vụ sản xuất trên cơ sở nâng cao hiệu quả kinh tế hộ gia đình.

Tăng cường công tác khuyến nông, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, chuyển giao kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm. Tăng cường áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây kiệu đã giúp giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất, tạo được sản phẩm kiệu an toàn, nâng cao thu nhập cho nông dân. Đồng thời, nhanh chóng ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nhất là áp dụng theo mô hình thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

Nghiên cứu thị trường, tìm đầu ra ổn định, xây dựng thương hiệu, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

Cần nghiên cứu thêm về cải thiện môi trường canh tác, đi đôi với bảo tồn thiên nhiên, phát triển bền vững.

3. Kết luận và kiến nghị

Cây kiệu là một trong những cây trồng giúp bà con nông dân Tam Nông vượt khó, làm giàu. Hiệu quả kinh tế đem lại khá cao, lợi nhuận có thể đạt 24,1 triệu đồng/1000 m², hiệu quả đồng vốn có thể 1 đồng vốn đem lại 1,1 đồng lãi. Ngoài những yếu tố thuận lợi về điều kiện canh tác nguồn lực hiện có, người dân vẫn còn không ít khó khăn về kỹ thuật canh tác, thị trường đầu ra và thiếu sự phát triển đồng bộ. Do đó, cần có những chính sách phù hợp, xây dựng các liên kết dọc, liên kết ngang nâng cao giá trị cây kiệu trong chuỗi cung ứng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ashalata Devi, K. Rakshit and B. Sarania. (2014). Ethnobotanical notes on *Allium* species of Arunachal Pradesh India. *Indian Journal of Traditional Knowledge*, 13(3), 606-612.
2. Brewster, J.L. (2008). *Onions and other vegetable Allium*, 2nd edition. Oxfordshire, the UK: CABI.
3. Cổng thông tin điện tử Đồng Tháp, (2020). Địa chỉ tỉnh Đồng Tháp. Truy cập tại dongthap.gov.vn/wps/wcm/connect/DTP/sitinternet/sitchinhquyen/sitadiachidongthap/sitaphan1/sitaphan8/20141122+huyen+tam+nong
4. Dũng Chinh, (2021). Tam Nông (Đồng Tháp): Nỗ lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Truy cập tại <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/tam-nong-dong-thap-no-luc-xay-dung-huyen-dat-chuan-nong-thon-moi-6795>

5. Hồ Đình Hải, (2012). Cây kiệu - Rau rừng Việt Nam. Truy cập tại sites. google.com/site/raurungvietnam/rau-than-thao-dung/cay-kieu.
6. Kiến Thức, (2017). Khám phá gây ngạc nhiên về củ kiệu. Truy cập tại khoahocphattrien.vn/kham-pha/kham-pha-gay-ngac-nhien-ve-cu-kieu/20170129075035947p1c879.htm.
7. Nguyễn Thị Hồng, (2016). Kỹ thuật trồng, chăm sóc và bón phân cho cây kiệu. Truy cập tại camnangcaytrong.com/ky-thuat-trong-cham-soc-va-bon-phan-cho-cay-kieu-nd903.html.

Ngày nhận bài: 3/4/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/5/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/5/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ MINH CHÂU

Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên Thiên nhiên

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

THE ECONOMIC EFFICIENCY AND POTENTIAL OF GROWING ALLIUM CHINENSIS IN TAM NONG DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

● Master. **NGUYEN THI MINH CHAU**

Faculty of Agriculture - Natural Resources

An Giang University, Vietnam National University - Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study examines the economic efficiency and potential of growing *Allium chinensis* in Tam Nong district, Dong Thap province to understand the current situation and opportunities to increase profits for farmers. The study's results show that the profit from growing *Allium chinensis* is 24.1 million VND per 1,000 m² and the Return on Investment (ROI) is 1.1. The study also finds out that farmers still face difficulties in terms of farming techniques and market access during the cultivation. Therefore, it is necessary to strengthen the farming capacity of farmers, create links among farmers and technical experts, and improve the farmers' market access in order to enhance the economic efficiency of this *Allium chinensis* farming model.

Keywords: *allium chinensis*, economic efficiency, Tam Nong district, Dong Thap province.